TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHI LĂNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HS-ST
Ngày 27-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Lá;

Ông Hoàng Văn Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lành Đức Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2023/TLST-HS, ngày 31 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2023/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V, sinh ngày 13 tháng 10 năm 1984, tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Sán dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Hoàng Thị S; có vợ: Hoàng Thị H1; con: Có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh 2015); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/8/2023 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Văn Việt H2, sinh năm 1995; có mặt;

2. Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1996; vắng mặt;

Cùng cư trú tại: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Mỹ L: Anh Nguyễn Văn Việt H2, sinh năm 1995 là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 02/4/2023); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 17/4/2023, Nguyễn Văn V điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát: 98H – 032.93, kéo theo sơ mi rơ moóc không gắn biển kiểm soát đi từ huyện L, tỉnh Bắc Giang đến Công ty T (địa chỉ thôn L, xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) để lấy hàng là đá mạt xây dựng. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi lấy hàng xong, Nguyễn Văn V điều khiển xe ô tô quay về đến km 55 + 100 Quốc lộ A (thuộc địa phận khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) lúc này có xe ô tô đi ngược chiều di chuyển tới, Nguyễn Văn V đã điều khiển xe ô tô di chuyển sang phía bên phải vào phần đường dành cho xe thô sơ và người bộ hành bên phải theo hướng đi để tránh xe ngược chiều, cùng lúc đó xe mô tô biển kiểm soát 12K2 – 0883 do Nguyễn Thị N điều khiển đang di chuyển trên phần đường này dẫn đến mặt ngoài các bánh lốp bên phải của xe ô tô do Nguyễn Văn V điều khiển đã va chạm với xe mô tô của Nguyễn Thị N gây ra tai nạn. Hậu quả: Nguyễn Thị N bị thương, xe mô tô bị hỏng.

Tại Biên bản kiểm tra nồng độ cồn lập hồi 14 giờ 30 ngày 17/4/2023 và phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với Nguyễn Văn V của Công an huyện C xác định: Nồng độ cồn 0.000mg/L và âm tính với chất ma túy.

Tại Biên bản kiểm tra nồng độ cồn lập hồi 14 giờ 30 ngày 17/4/2023 đối với Nguyễn Thị N xác định: Nồng độ cồn trong khí thở là 0,046mg/L

Tại bản kết luận giám định số: 33/GĐKT-ĐK ngày 27/4/2023 của Công ty cổ phần Đăng kiểm xe cơ giới tỉnh L, kết luận: Xe ô tô đầu kéo Biển kiểm soát: 98H-032.93 khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật; sơ mi rơ moóc chưa gắn Biển kiểm soát, nhãn hiệu KAILE, số khung: LF59DLA36P0P00629, có các hệ thống an toàn: bình thường, đầy đủ, đảm bảo an toàn kỹ thuật; Xe mô tô biển kiểm soát: 12K2-08xx, khi xảy ra tai nạn, các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Kết luận định giá tài sản số: 12/KL-HĐĐGTS ngày 10/5/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát: 98H-032.93 kéo theo sơ mi rơ moóc không gắn biển kiểm soát tại thời điểm định giá tháng 4/2023: xe không bị hư hỏng. (không có thiệt hại về tài sản); Xe mô tô biển kiểm soát: 12K2-08xx tại thời điểm định giá tháng 4/2023: giá trị thiệt hại phần hư hỏng là 3.103.000 đồng (Ba triệu một trăm linh ba nghìn đồng).

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 168/KLTTCT-TTPY ngày 05/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh L, kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị N tại thời điểm giám định là 89%.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ, bản ảnh; biên bản khám nghiệm phương tiện; biên bản kiểm tra dữ liệu điện tử; lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác thu thập được. Xác định vị trí va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 98H-032.93 kéo theo rơ moóc không gắn biển kiểm soát và xe mô tô biển kiểm soát 12K2-08xx là trên làn đường dành cho xe thô sơ và người bộ hành bên phải hướng Hà Nội - Lạng Sơn. Lỗi trong vụ tai nạn giao thông là do Nguyễn Văn V điều khiển xe ô tô đầu kéo tham gia giao thông đường bộ khi tránh xe ngược chiều đã thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ phù hợp, không đi đúng làn đường quy định dành cho xe cơ giới, vi phạm các quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ và khoản 8 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn Việt H2 đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường thiệt hại cho Nguyễn Thị N các khoản tiền viện phí, tiền tổn thất sức khỏe, tinh thần, tiền sửa chữa xe mô tô với tổng số tiền là 240.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi triệu đồng). Nguyễn Thị N đã nhận đủ số tiền trên và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn V.

Ngày 29/9/2023, Công an huyện C đã trả lại: 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát: 98H-032.93; 01 (một) xe sơ mi rơ moóc không gắn biển kiểm soát, nhãn hiệu KAILE; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát: 98H-032.93, số 98000393, cấp ngày 06/10/2022; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số EA 0938630, cấp ngày 21/3/2023; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số EA 0939038, cấp ngày 28/4/2023; 01 (một) biển số 98R-031.12 cho chủ sở hữu là Nguyễn Văn Việt H2.

Vật chứng chưa xử lý gồm: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát:12K2-08xx, nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ đen (bị hỏng do tai nạn giao thông); 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô số 00206xx, cấp ngày 04/01/2007; 01 (một) thiết bị giám sát hành trình tích hợp Camera VNSH02, gồm 02 (hai) mắt camera phía trước và phía sau; 01 (một) thiết bị giám sát hành trình gồm 01 (một) mắt camera và 01 (một) màn hình phía trên mặt camera ghi HD 1080C, phía sau màn hình ghi IML (HWK) số 3594200938518xx, tại khay TF có 01 (một) thẻ nhớ; 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng E, FC số 240106241426 mang tên Nguyễn Văn V, có giá trị đến ngày 28/7/2025, đã chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng để xử lý theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số: 66//CT-VKSCL ngày 30/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn V khai nhận hành vi vi phạm của bản thân, do thiếu quan sát, không giảm tốc độ, vi phạm pháp luật về giao thông gây tai nạn, bị cáo đã thăm hỏi, bồi thường cho bị hại.

Bị hại bà Nguyễn Thị N xác nhận bị cáo Nguyễn Văn V, chủ xe và gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường, bị cáo và chủ phương tiện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại tổng số tiền 240.000.000 đồng, theo biên bản thỏa thuận ngày 29 tháng 9 năm 2023, bị hại Nguyễn Thị N không yêu cầu bồi thường gì thêm, bà Nguyễn Thị N xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn V.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn V và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ của hành vi, mức độ lỗi, mối quan hệ nhân quả của hành vi phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 65 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn V đã bồi thường thiệt hại, bị hại không có yêu cầu nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố Tụng dân sự. Đề nghị trả lại cho chủ sở hữu các vật chứng sau:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng E, FC số 240106241426 mang tên Nguyễn Văn V, có giá trị đến ngày 28/7/2025.

Trả cho ông Nguyễn Văn Việt H2 01 (một) thiết bị giám sát hành trình tích hợp Camera VNSH02, gồm 02 (hai) mắt camera phía trước và phía sau; 01 (một) thiết bị giám sát hành trình gồm 01 (một) mắt camera và 01 (một) màn hình phía trên mặt camera ghi HD 1080C, phía sau màn hình ghi IML (HWK) số 3594200938518xx, tại khay TF có 01 (một) thẻ nhớ;

Trả cho bà Nguyễn Thị N 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát:12K2-08xx, nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ đen (bị hỏng do tai nạn giao thông); 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô số 00206xx cấp ngày 04/01/2007.

Về án phí: Áp dung khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Văn V đồng ý với Luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Văn V xin Hội đồng xét xử cho hưởng khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Bị hại bà Nguyễn Thị N; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Mỹ L vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và việc vắng mặt đó không ảnh hưởng đến kết quả xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi do bị cáo thực hiện. Lời khai nhận tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, Biên bản khám nghiệm hiện trường liên quan đến vụ tai nạn giao thông, Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 168/KLTTCT-TTPY ngày 05/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh L và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định, cụ thể:

[4] Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 17/4/2023, tại km 55 + 100 Quốc lộ A thuộc địa phận khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Nguyễn Văn V điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 98H – 032.93 kéo theo sơ mi rơ moóc không gắn biển kiểm soát trên làn xe cơ giới khi tránh xe ngược chiều đã di chuyển vào làn đường dành cho xe thô sơ và người bộ hành bên phải đường hướng Lạng Sơn - Hà Nội không đảm bảo an toàn đã gây ra tai nạn với xe mô tô biển kiểm soát: 12K2 - 0883 do Nguyễn Thị N điều khiển, đi song song bên cạnh cùng hướng Lạng Sơn - Hà Nội trên làn đường dành cho xe thô sơ và người bộ hành. Hậu quả: Nguyễn Thị N bị tổn thương cơ thể 89%, thiệt hại tài sản là 3.103.000đ (Ba triệu một trăm linh ba nghìn đồng).

[5] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn V gây ra xâm phạm vào các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông công cộng, hậu quả đã gây thiệt hại sức khỏe và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Xác định lỗi trong vụ tai nạn là do Nguyễn Văn V điều khiển xe ô tô không chấp hành quy định về tham gia giao thông đường bộ, không tuân thủ Luật Giao thông đường bộ, gây ra vụ tai nạn. Hành vi của Nguyễn Văn V đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9; Luật Giao thông đường bộ và khoản 8 Điều 5 Thông

tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G. Bị cáo Nguyễn Văn V có giấy phép lái xe hợp lệ, là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc điều khiển xe tham gia giao thông không tuân thủ luật giao thông đường bộ là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật. Với hành vi này đã đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 66/CT-VKSCL ngày 30/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, có cân nhắc đến tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn V là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Khi vụ tai nạn xảy ra bị cáo đã kịp thời thăm hỏi, tích cực bồi thường thiệt hại; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Nguyễn Văn V được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn V có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, trước khi phạm tội chấp hành tốt chính sách, pháp luật và các quy định tại địa phương nơi cư trú. Bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ cho bị cáo tu dưỡng, rèn luyện bản thân, sớm trở thành công dân tốt, biết tôn trọng và tuân thủ pháp luật. Việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội mà vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời cũng thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn V, vì không cần thiết.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 29/9/2023 Nguyễn Văn V và chủ sở hữu phương tiện gây tai nạn đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thị N tổng số tiền 240.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi triệu đồng), bị hại đã nhận đủ và không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận nêu trên vì đúng quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

[9] Đối với Nguyễn Thị N là bị hại trong vụ án, điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đi đúng phần đường quy định, thời điểm xảy ra tai nạn bà Nguyễn Thị N không có giấy phép lái xe theo quy định; điều khiển xe mô tô tham gia giao thông có nồng độ cồn trong hơi thở (0,046mg/L); xe mô tô biển kiểm soát 12K-0883 do bà Nguyễn Thị N điều khiển là của bà Nguyễn Thị H3 sinh năm 1976 trú tại khu T, thị trấn Đ, huyện C (chị gái của Nguyễn Thị N) tặng cho Nguyễn Thị

N sở hữu, sử dụng từ năm 2013 nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Những vi phạm này không phải là nguyên nhân dẫn đến tai nạn nên không xem xét, xử lý về hình sự là đúng quy định. Đối với Nguyễn Văn Việt H2 là chủ sở hữu phương tiện giao sơ mi rơ mooc không gắn biển kiểm soát cho Nguyễn Văn V điều khiển tham gia giao thông khi chưa được cấp giấy đăng ký, kiểm định an toàn kỹ thuật; chở quá tải trọng cho phép, đây là các hành vi vi phạm hành chính đã được cơ quan điều tra làm rõ và đã chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý là đúng quy định.

[10] Về vật chứng: Trả lại cho Nguyễn Văn V 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng E, FC số 240106241426 mang tên Nguyễn Văn V. Trả cho ông Nguyễn Văn Việt H2 01 (một) thiết bị giám sát hành trình tích hợp Camera VNSH02, gồm 02 (hai) mắt camera phía trước và phía sau; 01 (một) thiết bị giám sát hành trình gồm 01 (một) mắt camera và 01 (một) màn hình phía trên mặt camera ghi HD 1080C, phía sau màn hình ghi IML (HWK) số 3594200938518xx, tại khay TF có 01 (một) thẻ nhớ. Trả cho bà Nguyễn Thị N 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát:12K2-08xx, nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ đen (bị hỏng do tai nạn giao thông); 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô số 00206xx cấp ngày 04/01/2007.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn V bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm vì chịu án phí là trách nhiệm của người bị kết án, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch vì bị cáo đã thực hiện bồi thường trước khi mở phiên tòa.

[12] Tại phiên tòa: Kiểm sát viên đề nghị về mức hình phạt, về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Đề nghị của bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử đã xem xét và chấp nhận

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 27 tháng 11 năm 2023. Giao bị cáo Nguyễn Văn V cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án.

Bị cáo Nguyễn Văn V phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn V và ông Nguyễn Văn Việt H2 đã bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm và bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại bà Nguyễn Thị N tổng số tiền 240.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi triệu đồng), bị hại bà Nguyễn Thị N đã nhận đủ.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1 Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng E, FC số 240106241426 mang tên Nguyễn Văn V, có giá trị đến ngày 28/7/2025.

4.2 Trả cho ông Nguyễn Văn Việt H2 01 (một) thiết bị giám sát hành trình tích hợp Camera VNSH02, gồm 02 (hai) mắt camera phía trước và phía sau; 01 (một) thiết bị giám sát hành trình gồm 01 (một) mắt camera và 01 (một) màn hình phía trên mặt camera ghi HD 1080C, phía sau màn hình ghi IML (HWK) số 3594200938518xx, tại khay TF có 01 (một) thẻ nhớ;

4.3 Trả cho bà Nguyễn Thị N 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát:12K2-08xx, nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ đen (bị hỏng do tai nạn giao thông); 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô số 00206xx cấp ngày 04/01/2007.

(Vật chứng lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, ngày 31/10/2023).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng

cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn.
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn.
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Chi Lăng.
- Cơ quan THAHS Công an huyện Chi Lăng.
- Chi cục THADS huyện Chi Lăng.
- UBND xã H, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang..
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hoàng Thế Khuynh